



LTS: Trong thời gian qua, tòa soạn đã nhận được nhiều thư cám ơn và phản hồi, qua điện thoại, thư và e-mail, về những vấn đề trong działalności phật giáo và văn hóa dân tộc. Khi đó, sáu này, đáp ứng nhu cầu đó, VHPG mở chuyên mục Hồi-Đáp, nhằm trả lời những thắc mắc của bạn đọc về những vấn đề trên. Thời gian, bạn đọc gửi về tòa soạn, xin thêm: "chuyên mục Hồi-Đáp" ngoài bài thời hoạc tiêu đề của thời điểm đó.

HỎI: Xin cho biết ý nghĩa của các từ Đạo đức, Thống tĩa và Hòa thõing?

ĐÁP: Trước hết, theo nghĩa chung thì Đạo đức, Thống tĩa và Hòa thõing đều là những tu sĩ Phật giáo, là chí Tăng, còn gọi là Tỳ kheo (Bhiksu – Bhikkhu), và theo tên gọi chung vẫn có thể trao đổi với Đạo Phật thì đây là các vị sa môn (Sramana – Samana) tức là các tu sĩ, lìa世俗 gia đình, sống thanh bần, ăn đói...

- Đại đàc (Bhadanta) L Vị có đặc hình lòn lao, cao vút, thường dùng để chỉ Đại đàc Phật, các bậc cao tăng, thày đàc, vị Tăng trưởng. Theo Tục Cao Tăng truyền thì năm 688 đời Đường. Tăng chúng quá đông nên có 10 vị đàc cù ra để duy trì phép tìc, gọi là 10 Đại đàc.

- Thượng tìa (Sthavira – Theravada): Vị trưởng lão, có tuệ độ cao, có vị trí cao trong Tăng chúng, thường là vị giáng dharma Phật pháp.

Hòa thượng (Upadhyaya – Upajjhaya): Còn gọi là Thân giáo sứ, Lục sinh (tạo ra sự cung hành cho đà), Y sứ (hay Y chư sứ, vị thầy mà các tu sĩ trung thành vào đây đàc dharma thêm, ngoài vua bá n sứ). Đây là vị đại trưởng lão trí tuệ và đức độ cao ngất.

Điều cần nhớ là ba tì trên, Đại đàc, Thượng tìa, Hòa thượng đều là những tì tôn xứng, do người khác nêu lên để tì sứ kính trọng đàc vị mệt mỏi tu sĩ Phật giáo có trí tuệ, đàc đức, chư không phái là những tì dùng để tôn xứng. Trong hulp này cũng như các tì tôn xứng Ngài, Đại đàc, Tôn giả...v.v y, không ai tì xứng mình như thế cả.

Vì sau, do sứ kính trọng cùa Phật tì đàc này sang đàc vị chư tôn đàc nên trung pháp danh cùa chư tôn thượng đàc thêm các tì Đại đàc, Thượng tìa, Hòa thượng...Sứ phân biệt càng rõ hơn khi các tì này đàc dùng để chỉ sứ khác biệt với hulp (tùc sứ năm tu tìp cùa mệt Tỳ kheo), vị vú trí hay vị giáo phái. Có lù sứ phân biệt này khai tì kinh Tỳ Ni Mùu khi kinh chia các tu sĩ Phật giáo ra làm 4 danh xứng đàc theo sứ năm tu tìp: 1) Hù tìa: tì 0 đến 9 năm, 2) Trung tìa: tì 10 đến 19 năm, 3) Thượng tìa: tì 20 đến 49 năm và 4) Kù cùu trung túc tì 50 năm trở lên.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, theo truyền thống cũ, phân biệt như sau:

+Đại đàc: vị Tăng trưởng Đại đàc (250 giac) sau ít nhất 2 năm thi giac Sa di (10 giac) và tu tìp ít nhất 2 năm, tuỳ đàc ít nhất là 20 tuỳ.

+Thượng tìa: Vị Đại đàc có tuệ độ cao ít nhất là 25 năm (tuệ đàc trên 45 tuỳ)

+ Hòa thống: vở Thống tĩa có tuổi đời ít nhất là 40 năm (tuổi i đỗi trên 60 tuổi)

Các danh xưng trên đều chính thức hóa bằng quyết định tôn phong của Giáo hội đãi vui chúc Tăng có các điều u trên và đặc biệt là phải có đặc điểm, có công lao hoàn thành tốt các Phật sự của Giáo hội.

Cười cùng, dù danh xưng nào thay đổi nǎa, vẫn tu sĩ chân chánh của Phật giáo cũng đều ghi là vở Tăng, là Tăng già (thống là 4 vở trên, song chung hòa hợp, đúng giờ i luật), đều đều các Phật tử tôn kính, ché vở là hình ảnh của Tăng bao trong Tam bảo (Đức Phật, Giáo pháp của Ngài và Tăng già do Ngài thành lập) mà một người nguyên nồng tĩa suốt đời trở thành con Phật.

## Bàng tin

Nguồn: <http://tapchivanhoaphatgiao.com/blog/tac-gia/bang-an/y-nghia-cua-cac-tu-dai-duc-thuong-toa-hoa-thuong.html>